

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 03 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Cụ thể hóa chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; đưa công nghiệp văn hóa trở thành nguồn lực quan trọng góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng hình ảnh tỉnh giàu bản sắc, năng động, sáng tạo.

Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững, du lịch, dịch vụ và hội nhập quốc tế; góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, tạo việc làm và sinh kế bền vững, nhất là khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Định hướng phát triển công nghiệp văn hóa theo tư duy đổi mới, sáng tạo, chuyên nghiệp; tập trung lựa chọn các ngành, lĩnh vực và sản phẩm văn hóa đặc trưng, có lợi thế của tỉnh để tạo đột phá; hình thành các sản phẩm văn hóa - du lịch có chất lượng cao, mang đậm dấu ấn Lào Cai, có khả năng cạnh tranh.

##### 2. Yêu cầu

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của các cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, địa phương; phát huy vai trò của doanh nghiệp, nghệ nhân và cộng đồng trong phát triển công nghiệp văn hóa.

Phát triển công nghiệp văn hóa có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các lĩnh vực tỉnh có lợi thế như du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm, nghề thủ công truyền thống,

mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn... và sản phẩm văn hóa gắn với di sản thiên nhiên, văn hóa.

Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tế địa phương; có thể lồng ghép với các chương trình, dự án, kế hoạch khác; ưu tiên giải pháp đột phá về hạ tầng, cơ chế chính sách, nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh Lào Cai, gồm: điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; thủ công mỹ nghệ; du lịch văn hóa, trên cơ sở bám sát Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam, phù hợp với điều kiện thực tiễn và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hoạt động văn hóa sang tư duy phát triển kinh tế văn hóa và kinh tế sáng tạo; xác định công nghiệp văn hóa là một trong những động lực tăng trưởng mới của tỉnh, phát triển dựa trên ba nền tảng: (1) bản sắc văn hóa dân tộc; (2) đổi mới, sáng tạo; (3) ứng dụng công nghệ số; hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch chất lượng cao, kinh tế đêm và kinh tế số.

Tổ chức phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo chuỗi giá trị hoàn chỉnh, gồm các khâu sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu dùng và xuất khẩu; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là khu vực nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước đưa Lào Cai trở thành trung tâm du lịch, văn hóa và sáng tạo của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

### **2. Mục tiêu đến năm 2030**

Phấn đấu đưa công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng tỉnh gắn kết chặt chẽ với phát triển du lịch, dịch vụ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; Phấn đấu doanh thu công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 7% GRDP của tỉnh vào năm 2030; duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 10%/năm; tạo việc làm ổn định cho lực lượng lao động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, trong đó chú trọng nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Từng bước hình thành đội ngũ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa có năng lực cạnh tranh, phấn đấu đến năm 2030 có từ 150-200 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực liên quan.

Đóng góp của một số ngành cụ thể như sau:

- Ngành điện ảnh: Doanh thu đạt khoảng 18 tỷ đồng/năm, trong đó phim Việt Nam đạt khoảng 6 tỷ đồng/năm. Thu hút bình quân từ 3-5 đoàn làm phim, phim tài liệu, phim quảng bá du lịch đến quay tại Lào Cai mỗi năm; từng bước xây dựng cơ chế hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất phim gắn với quảng bá hình ảnh địa phương.

- Ngành nghệ thuật biểu diễn: Doanh thu đạt khoảng 8 tỷ đồng/năm, bao gồm doanh thu từ các đoàn nghệ thuật trong và ngoài tỉnh. Hình thành ít nhất 01 chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc trưng phục vụ du lịch; tổ chức các hoạt động biểu diễn định kỳ tại các khu, điểm du lịch trọng điểm; tăng cường xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn thu từ hoạt động biểu diễn.

- Ngành mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm: Doanh thu đạt khoảng 02 tỷ đồng/năm. Phát triển hoạt động triển lãm, sáng tác gắn với quảng bá hình ảnh, con người Lào Cai; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển lãm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu số về tác phẩm, nghệ sĩ và không gian trưng bày.

- Ngành quảng cáo: Phần đầu doanh thu đạt khoảng 10 tỷ đồng/năm. Phát triển quảng cáo đa nền tảng, đặc biệt là quảng cáo số phục vụ du lịch và dịch vụ; nâng cao tỷ trọng quảng cáo trên môi trường số, từng bước hình thành thị trường quảng cáo chuyên nghiệp, minh bạch.

- Ngành thủ công mỹ nghệ: Doanh thu đạt khoảng 100 tỷ đồng/năm. Phát triển các sản phẩm thổ cẩm, thêu tay, mây tre đan, đồ bạc, sản phẩm sinh hoạt truyền thống theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, xây dựng thương hiệu, gắn với thiết kế sáng tạo và nhu cầu thị trường; mở rộng kênh tiêu thụ thông qua thương mại điện tử và hệ thống phân phối tại các điểm du lịch.

- Ngành Du lịch văn hóa: Phần đầu khách du lịch tham gia loại hình du lịch văn hóa chiếm khoảng 30% tổng lượng khách du lịch đến Lào Cai; doanh thu từ du lịch văn hóa chiếm khoảng 30% tổng thu du lịch của tỉnh, tương đương khoảng 21.000 tỷ đồng/năm. Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa theo hướng phân tầng, nâng cao chất lượng trải nghiệm; gắn bảo tồn di sản với khai thác bền vững; tăng tỷ lệ khách lưu trú và mức chi tiêu bình quân; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quảng bá, quản lý và cung cấp dịch vụ du lịch.

### **3. Mục tiêu đến năm 2045**

Phát triển đồng bộ, hiện đại các ngành công nghiệp văn hóa trên nền tảng bản sắc văn hóa các dân tộc, đổi mới sáng tạo và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số; hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa vận hành theo cơ chế thị trường, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

Đến năm 2045, công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 9% GRDP của tỉnh; lao động trong lĩnh vực chiếm khoảng 8% lực lượng lao động. Phân đầu có ít nhất 4-5 sự kiện văn hóa cấp vùng, quốc gia tổ chức tại Lào Cai/năm; hình thành 1-2 không gian sáng tạo hoặc tổ hợp công nghiệp văn hóa quy mô vùng; bảo đảm xuất khẩu ổn định một số sản phẩm thủ công mỹ nghệ và sản phẩm văn hóa đặc trưng ra thị trường quốc tế; từng bước đưa Lào Cai trở thành trung tâm du lịch, văn hóa và sáng tạo của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Nhiệm vụ và giải pháp chung**

##### **a) Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về đầu tư cho văn hóa gắn với chiến lược kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

- Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trong việc phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

- Định hướng truyền thông gắn với phát triển thị trường; khuyến khích tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ văn hóa có chất lượng; từng bước hình thành cộng đồng người tiêu dùng sản phẩm văn hóa trên địa bàn tỉnh.

##### **b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách**

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm cải thiện môi trường kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa; tăng cường hiệu quả bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan theo quy định; thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quản lý và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; tăng cường phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực văn hóa, quảng cáo, điện ảnh, tổ chức sự kiện và các hoạt động liên quan; công khai, minh bạch quy trình, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê và cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa phục vụ công tác quản lý, theo dõi và đánh giá.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong quá trình thực hiện, kịp thời nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết theo quy định của pháp luật; đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển đối với các ngành

chưa có định hướng phát triển, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

c) **Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước; nhân lực sáng tạo, nghệ nhân, văn nghệ sĩ; lực lượng lao động trực tiếp tham gia hoạt động của các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu để xây dựng chương trình đào tạo gắn với nhu cầu thị trường và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Khuyến khích các cơ sở đào tạo phối hợp với hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên sâu theo từng lĩnh vực của các ngành công nghiệp văn hóa, bảo đảm phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách về đào tạo, thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực, nghệ nhân, văn nghệ sĩ; khuyến khích sáng tạo và phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghiệp văn hóa theo quy định.

d) **Phát triển cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư**

- Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hóa; ưu tiên bố trí quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt để hình thành các khu, tổ hợp công nghiệp văn hóa, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Rà soát quỹ đất thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương để bố trí cho phát triển các dự án công nghiệp văn hóa theo quy định; đồng thời đề xuất, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xem xét việc sử dụng quỹ đất thuộc Trung ương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- Thu hút, khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào các hoạt động sáng tạo, sản xuất, phân phối sản phẩm và dịch vụ văn hóa; tạo điều kiện thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật để hỗ trợ kết nối thị trường, phát triển thương hiệu.

- Phát huy vai trò của các tổ chức hiệp hội ngành nghề như Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội Doanh nghiệp... trong hỗ trợ kết nối đầu tư, phát triển thị trường và thúc đẩy hoạt động sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

e) **Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sáng tạo, sản xuất, quảng bá, lưu trữ và phổ biến sản phẩm, dịch vụ văn hóa; từng

bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành công nghiệp văn hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng nguồn lực của địa phương.

- Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa tài nguyên văn hóa; thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa trên nền tảng số, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và trải nghiệm của người sử dụng.

- Quản lý chặt chẽ nội dung trên nền tảng số, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bản quyền và đạo đức xã hội.

#### f) Phát triển thị trường và sản phẩm

- Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân và khách du lịch trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xu hướng phát triển thị trường làm cơ sở định hướng phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, bản sắc văn hóa các dân tộc và lợi thế của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Tập trung phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm công nghiệp văn hóa có lợi thế so sánh của tỉnh; ưu tiên sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hướng tới phân khúc khách du lịch có khả năng chi trả cao, đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường; nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm theo định hướng thị trường nội tỉnh, khách du lịch và khu vực lân cận; từng bước mở rộng khả năng tiêu thụ ngoài tỉnh thông qua hoạt động xúc tiến theo quy định.

- Tăng cường liên kết phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa với các lĩnh vực du lịch, thương mại và dịch vụ nhằm hình thành chuỗi giá trị, gia tăng hiệu quả kinh tế và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm văn hóa địa phương.

#### g) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu, đề xuất đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật có quy mô phù hợp tại tỉnh theo thẩm quyền và quy định; chủ động tham gia, phối hợp tổ chức các sự kiện trong nước và quốc tế; từng bước hình thành các sự kiện định kỳ khi đủ điều kiện, đồng thời nâng cao năng lực tổ chức sự kiện cấp vùng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa và doanh nghiệp văn hóa của tỉnh tại các hội chợ, liên hoan quốc tế; lồng ghép hoạt động quảng bá phát triển công nghiệp văn hóa với các chương trình, sự kiện đối ngoại của tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hoá, mở rộng giao lưu, trao đổi văn hoá với các nước trong khu vực và thế giới; xây dựng và phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hoá của Lào Cai tại Trung Quốc, Ấn Độ, Lào và các địa phương ở nước ngoài có quan hệ hợp tác với tỉnh Lào Cai.

## 2. Các giải pháp đột phá

Đề tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo hướng kinh tế sáng tạo, thị trường và chuỗi giá trị, tính xác định tập trung thực hiện 02 giải pháp đột phá sau:

### a) Phát triển không gian và sản phẩm văn hóa biểu tượng tại Sa Pa

Tập trung xây dựng Sa Pa trở thành trung tâm du lịch văn hóa, biểu diễn nghệ thuật và sáng tạo của vùng; hình thành sản phẩm văn hóa biểu tượng có khả năng khai thác thương mại bền vững.

### b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa

Khuyến khích đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sáng tạo và sản xuất sản phẩm văn hóa.

## 3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa chủ yếu

Các ngành công nghiệp văn hoá: Điện ảnh (chiếu phim); nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; thủ công mỹ nghệ; du lịch văn hoá triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp chung của Kế hoạch, đồng thời tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của từng ngành như sau:

### a) Điện ảnh

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Điện ảnh và các văn bản pháp luật liên quan; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động điện ảnh trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chiếu phim; tăng dần tỷ trọng phim Việt Nam có giá trị nghệ thuật và thương mại được phổ biến tại địa phương; sản xuất phim phóng sự, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị và quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch của tỉnh. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất phim phóng sự sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng cảnh quan thiên nhiên, ruộng bậc thang và không gian sinh thái đặc sắc tại các địa bàn như Sa Pa, Mù Cang Chải, Hồ Thác Bà, Trạm Tấu, Bắc Hà, thung lũng Mường Hoa và các khu, điểm du lịch, tổ hợp dịch vụ quy mô lớn đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh để thu hút các dự án điện ảnh trong nước và quốc tế; khuyến khích sản xuất phim, video quảng bá du lịch và văn hóa các dân tộc. Gắn hoạt động quay phim với phát triển du lịch theo định hướng hình thành các điểm đến gắn với bối cảnh điện ảnh, góp phần quảng bá thương hiệu địa phương và phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hóa; từng bước xây dựng hình ảnh tỉnh Lào Cai trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các đoàn làm phim trong nước và quốc tế.

- Xây dựng cơ chế đầu mối hỗ trợ theo hướng “một cửa” trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục và hướng dẫn các đoàn làm phim khảo sát, ghi hình tại tỉnh; nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ về phí, lệ phí và sử dụng bối cảnh theo quy định pháp

luật nhằm thu hút các dự án điện ảnh có giá trị quảng bá hình ảnh địa phương; khi cần thiết, thành lập tổ công tác liên ngành để hỗ trợ các dự án cụ thể.

#### b) Nghệ thuật biểu diễn

- Bảo tồn, phục dựng và phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh gắn với sáng tạo nghệ thuật đương đại; nâng cao chất lượng dàn dựng chương trình, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân và du khách.

- Tập trung phát triển Sa Pa trở thành trung tâm biểu diễn nghệ thuật và sáng tạo của tỉnh; ưu tiên nghiên cứu, xây dựng 1-2 chương trình biểu diễn thực cảnh đặc sắc gắn với bản sắc văn hóa dân tộc và cảnh quan tự nhiên địa phương, tổ chức biểu diễn định kỳ phục vụ khách du lịch, từng bước hình thành sản phẩm văn hóa biểu tượng có khả năng khai thác thương mại bền vững.

- Phát triển đa dạng các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ du lịch; tổ chức thường niên và nâng cao chất lượng các sự kiện văn hóa - du lịch mang thương hiệu của tỉnh như Lễ hội Đua ngựa Bắc Hà, Festival Sông Hồng, Lễ hội Văn hóa du lịch Mường Lò, Lễ hội Trà Shan tuyết, Festival Khèn Mông... theo hướng chuyên nghiệp, tăng khả năng khai thác thương mại và thu hút doanh thu từ hoạt động biểu diễn; gắn nghệ thuật biểu diễn với kinh tế đêm và các không gian du lịch đặc trưng.

- Thực hiện lộ trình đổi mới cơ chế tài chính theo hướng tăng cường tự chủ, đẩy mạnh xã hội hóa; khuyến khích phát triển doanh nghiệp, đơn vị nghệ thuật ngoài công lập; từng bước giảm hỗ trợ ngân sách nhà nước đối với các hoạt động có khả năng huy động nguồn lực xã hội.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và công nghệ trình diễn hiện đại trong dàn dựng, tổ chức biểu diễn; từng bước nghiên cứu, khai thác các giải pháp như thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), trình diễn ánh sáng và kỹ thuật sân khấu hiện đại nhằm nâng cao chất lượng nghệ thuật và sức hấp dẫn của sản phẩm biểu diễn.

#### c) Quảng cáo

- Tạo môi trường thuận lợi để phát triển hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch; thúc đẩy xã hội hóa và khai thác hiệu quả không gian quảng cáo ngoài trời tại khu đô thị, khu du lịch và các tuyến, điểm du lịch trọng điểm. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng quy hoạch quảng cáo theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phù hợp quy định pháp luật và định hướng phát triển đô thị, du lịch của tỉnh.

- Đa dạng hóa các hình thức quảng cáo, bao gồm quảng cáo ngoài trời, quảng cáo trên phương tiện truyền thông truyền thống và nền tảng số, quảng cáo tại các khu, điểm du lịch, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch và không gian kinh tế đêm; từng bước nâng cao tỷ trọng quảng cáo trên môi trường số. Nâng cao chất lượng hạ tầng

kỹ thuật, công nghệ của các cơ quan báo chí, truyền thông và cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm phục vụ quảng bá sản phẩm, dịch vụ và thu hút nhà đầu tư.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ bộ nhận diện thương hiệu du lịch Lào Cai gắn với thông điệp “Lào Cai - Nơi hội tụ sắc màu Tây Bắc” trong các hoạt động quảng bá; xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu du lịch và văn hóa của tỉnh theo định hướng thị trường, nâng cao hình ảnh và năng lực cạnh tranh của điểm đến.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo; công khai, minh bạch thông tin về vị trí, quy mô, hình thức quảng cáo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, cấp phép và giám sát hoạt động quảng cáo, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; từng bước hình thành thị trường quảng cáo chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh.

#### d) Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

- Về Mỹ thuật: Khuyến khích sáng tác, quảng bá các tác phẩm phản ánh cảnh quan, văn hóa và con người Lào Cai; phát triển mỹ thuật công cộng gắn với không gian đô thị, khu du lịch và kiến trúc cảnh quan, bảo đảm giá trị thẩm mỹ và bản sắc dân tộc. Phát triển mỹ thuật ứng dụng, sản phẩm sáng tạo và quà tặng lưu niệm phục vụ du lịch, từng bước khai thác thương mại tác phẩm mỹ thuật phù hợp quy định pháp luật.

- Về Nhiếp ảnh: Xây dựng và khai thác các bộ sưu tập hình ảnh về thiên nhiên, di sản và đời sống văn hóa các dân tộc phục vụ quảng bá du lịch và giao lưu quốc tế; phát triển các sản phẩm nhiếp ảnh có giá trị thương mại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sáng tạo, trưng bày và quảng bá tác phẩm; từng bước tổ chức triển lãm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu số về tác phẩm, nghệ sĩ và không gian trưng bày; nghiên cứu khai thác các giải pháp trình diễn hiện đại như thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) đối với sản phẩm nhiếp ảnh về danh thắng quốc gia như ruộng bậc thang, đỉnh Fansipan.

- Về triển lãm: Phát triển các mô hình triển lãm tại Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật, Thể thao tỉnh và các khu, điểm du lịch; nghiên cứu, đề xuất đầu tư, nâng cấp Trung tâm Văn hoá và Triển lãm tỉnh, Trung tâm Văn hoá và Triển lãm phường Sa Pa phù hợp quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực. Tổ chức triển lãm định kỳ phục vụ Nhân dân và du khách, kết hợp trưng bày, giới thiệu và giao dịch sản phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh; đa dạng hóa loại hình triển lãm như triển lãm chuyên đề theo mùa, triển lãm ảnh gắn với các sự kiện văn hóa, du lịch của tỉnh. Từng bước ứng dụng công nghệ số, tổ chức triển lãm trực tuyến và kết hợp hình thức trực tiếp - trực tuyến.

Đẩy mạnh hợp tác, liên doanh, liên kết trong tổ chức triển lãm, hội chợ và sự kiện xúc tiến thương mại sản phẩm văn hóa - du lịch; tạo điều kiện để các sản phẩm, dịch vụ văn hóa của tỉnh tham gia các triển lãm, hội chợ có uy tín trong nước và quốc tế.

#### đ) Ngành thủ công mỹ nghệ

- Triển khai hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” gắn với phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ mang bản sắc văn hóa địa phương. Tổ chức sưu tầm, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền và hoa văn truyền thống; đồng thời từng bước cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ phù hợp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm tại các làng nghề.

- Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực như thổ cẩm, thêu tay, mây tre đan, chế tác bạc, sản phẩm sinh hoạt truyền thống; nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu gắn với câu chuyện văn hóa và nguồn gốc xuất xứ. Tăng cường kết nối nghệ nhân, hợp tác xã với các nhà thiết kế sáng tạo để đổi mới mẫu mã trên nền chất liệu truyền thống, đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao giá trị gia tăng.

- Phát triển chuỗi sản phẩm quà tặng, sản phẩm lưu niệm và sản phẩm tiêu dùng phục vụ khách du lịch; gắn bảo tồn nghề truyền thống của các dân tộc Mông, Dao, Tày, Hà Nhì, Xa Phó, Thu Lao, Khơ Mú... với phát triển du lịch cộng đồng và trải nghiệm làng nghề.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện văn hóa - du lịch trong và ngoài tỉnh; phát triển hệ thống phân phối tại các khu, điểm du lịch và trung tâm thương mại; tăng cường ứng dụng thương mại điện tử, xây dựng nền tảng quảng bá và bán hàng trực tuyến cho sản phẩm làng nghề; mở rộng liên kết với các địa phương và đối tác trong nước, từng bước tiếp cận thị trường ngoài nước.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất và phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ theo hướng chuyên nghiệp, quy mô hàng hóa đa dạng, phong phú, bảo đảm gắn phát triển sản phẩm văn hóa với du lịch và định hướng xuất khẩu ổn định.

#### e) Du lịch văn hóa

- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh; gắn phát triển du lịch với gìn giữ bản sắc truyền thống và bảo vệ môi trường sinh thái. Tập trung khai thác các di tích lịch sử – văn hóa, lễ hội truyền thống, tri thức dân gian, kiến trúc, trang phục và ẩm thực đặc trưng của các dân tộc Mông, Dao, Tày, Giáy, Hà Nhì...; từng bước phát triển lễ hội và các thực hành văn hóa tiêu biểu thành sản phẩm có giá trị gia tăng, bảo đảm phát triển bền vững.

- Phát triển đa dạng và phân tầng các sản phẩm du lịch văn hóa phù hợp từng nhóm khách, gồm du lịch di sản, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng và du lịch làng nghề; nâng cao chất lượng trải nghiệm, tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách. Xây dựng và phát triển thương hiệu văn hóa - du lịch Lào Cai; phát triển các điểm du lịch cộng đồng vệ tinh xung quanh các trung tâm lớn; tăng cường liên kết

xây dựng sản phẩm du lịch văn hoá với các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, đồng thời mở rộng hợp tác với Trung Quốc và các nước ASEAN.

- Tập trung phát triển Khu du lịch quốc gia Sa Pa theo quy hoạch được phê duyệt, hướng tới điểm đến mang tầm quốc tế với hạ tầng đồng bộ, dịch vụ chất lượng cao và sản phẩm du lịch đặc thù; phát huy giá trị điểm đến Fansipan và các tuyến du lịch đặc sắc của tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật tại các di tích quốc gia, di sản ruộng bậc thang, các thiết chế văn hoá - thể thao cấp tỉnh, làng nghề thủ công truyền thống và khu vui chơi giải trí phù hợp khả năng cân đối nguồn lực; tu bổ, tôn tạo các di tích trên tuyến du lịch tâm linh dọc sông Hồng và cao tốc Hà Nội - Lào Cai, gắn bảo tồn với khai thác du lịch.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực du lịch văn hóa; tăng cường phối hợp liên ngành trong quản lý, khai thác giá trị văn hóa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và cung cấp dịch vụ; xúc tiến thị trường trong nước và quốc tế, hướng tới phân khúc khách có khả năng chi trả cao và lưu trú dài ngày.

- Việc khai thác lễ hội truyền thống phục vụ du lịch phải bảo đảm tôn trọng giá trị gốc, giữ vai trò chủ thể của cộng đồng, tránh thương mại hóa quá mức. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá du lịch văn hóa bền vững của tỉnh làm cơ sở quản lý, giám sát và nâng cao chất lượng phát triển.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh**

- Quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; rà soát, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền theo quy định, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, thực chất.

- Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình triển khai Kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng và hằng năm theo quy định.

##### **2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Là cơ quan đầu mối điều phối, theo dõi, tổng hợp và đánh giá việc triển khai Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện hằng năm; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành liên quan và UBND nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hoá thuộc phạm vi quản lý; tiếp tục triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai và khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sỹ, các tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các sở, ngành liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì phối hợp với Thống kê tỉnh xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá và cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; năm 2028 chủ trì tham mưu tổ chức đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch; năm 2030 tổ chức tổng kết giai đoạn.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp cùng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong các ngành công nghiệp văn hóa hàng năm và giai đoạn, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của tỉnh.

### **4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

### **5. Sở Ngoại vụ**

Phối hợp cùng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh ra quốc tế.

### **6. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương phát triển thị trường, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm công nghiệp văn hóa; xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển các làng nghề, hợp tác xã thủ công mỹ nghệ.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; đẩy mạnh chuyển đổi số; phối hợp triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh.

## **8. Sở Tài chính**

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND xem xét, quyết định kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND xem xét, quyết định.

## **9. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Hướng dẫn khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất và không gian công cộng phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa; tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) gắn với các tiêu chí về văn hóa, tăng trưởng xanh và bền vững.

## **10. Sở Xây dựng**

Triển khai áp dụng các sáng tạo đột phá trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc, thiết kế nội thất, ứng dụng quy hoạch đô thị phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa của tỉnh theo định hướng, hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

## **11. Thống kê tỉnh**

- Chủ trì xác định, đo lường và định kỳ cung cấp số liệu về mức đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa vào GRDP của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc cung cấp số liệu theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh phục vụ công tác quản lý, đánh giá và điều chỉnh chính sách.

## **12. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; lồng ghép các nội dung phát triển công nghiệp văn hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm của địa phương đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động công nghiệp văn hóa phù hợp tại địa phương. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của các ngành công nghiệp văn hóa đúng định hướng chỉ đạo của tỉnh.

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phát triển sản phẩm, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương; tạo điều kiện, cử cán bộ văn hóa – xã hội tham gia

các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý và phát triển công nghiệp văn hóa do cấp có thẩm quyền tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, đánh giá và tham mưu chỉ đạo kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Bộ VH-TT-DL;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, PCVP (Đ/c T.Tú);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hiền Hạnh**